TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG** Số: 350/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *C, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 280/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần S, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 4, khu phố H, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Bà Trần K, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 4, khu phố H, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần S và bà Trần K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần S và bà Trần K tự nguyện, thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự Giấy chứng nhận kết hôn số 139, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường L, huyện C, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương) cấp ngày 19/7/2004 cho ông Trần S và bà Trần K không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Trần S và bà Trần K có 02 con chung tên Trần Y, sinh ngày 16/10/1993 và Trần N, sinh ngày 22/3/2000. Các con chung đã trưởng thành nên ông Trần S, bà Trần K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần S, bà Trần K không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần S phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; bà Trần K phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Ông Trần S tự nguyện nộp thay cho bà Trần K 75.000 đồng, tổng cộng số tiền ông Trần S phải nộp là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0025302 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương; ông Trần S được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND phường L, thị xã C,tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng